TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 05 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 247/2017/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Ánh N**, sinh năm 1978

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Số 27 P, tổ 26 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn G. *(Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn G nên giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển số 01 do UBND phường A cấp ngày 06/9/1999 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ánh N và ông Nguyễn Văn G thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà N và ông G thống nhất thỏa thuận: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngân H, sinh ngày 17/6/2000 và Nguyễn Võ Hà T, sinh ngày 02/11/2011 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông G cấp dưỡng nuôi 02 con chung Nguyễn Thị Ngân H và Nguyễn Võ Hà T mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 02/2018 vào ngày 15 hàng tháng. Riêng con chung Nguyễn Thị Thủy N đã trưởng thành nên không đề cập đến.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà N, ông G xác định không có.

- Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng và án phí DS-ST về cấp dưỡng nuôi con định kỳ 150.000 đồng bà N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 8365 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh